

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hồng Dân, ngày 04 tháng 01 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2017/TLST/HNGĐ ngày 27/12/2017 giữa:

* Nguyên đơn: chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: anh **Võ Văn Bé T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị L** với anh **Võ Văn Bé T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị L và anh Võ Văn Bé T thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận ý chí tự nguyện của cháu Võ Minh Đ theo sống cùng mẹ là chị Bùi Thị L. Đồng thời, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Bùi Thị L và anh Võ Văn Bé T giao cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 07/01/2007 cho chị Bùi Thị L nuôi dưỡng và chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tiếp tục giao cháu Võ Minh Đ , sinh ngày 07/01/2007 cho chị Bùi Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Văn Bé T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản chung: chị Bùi Thị L và anh Võ Văn Bé T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị L chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc chị Bùi Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Bùi Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005552 ngày 27/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển sang thu án phí 150.000 đồng và chị Bùi Thị L còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Anh Võ Văn Bé T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi Nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ .

(Đã ký)

Trần Văn Bình